



CK.0000073191

IG HÔNG SẼN

BÊN LỀ SÁCH CŨ

UYÊN
LIÊU



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÊN LỀ SÁCH CŨ

VƯƠNG HỒNG SẼN

BÊN LỀ SÁCH CŨ

(Ăn cơm mới, nói chuyện cũ)

I. Tôi biết gì về:

* Địa danh Cao Miên

* Và nhơn danh cũ của đất Nam kỳ Lục tỉnh

II. Về Đồng Tháp Mười

(tiếp theo bộ Hậu Giang/ Ba Thắc)



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THAY LỜI TỰA

Năm 1875, cách đây đã một trăm lẻ ba năm, nhà tiên bói Trương Vĩnh Ký đã có ý mới mẻ soạn một cuốn “cua”: “Petit cours de géographie de la Basse - Cochinchine” bằng Pháp văn, nói về “tiểu địa dư ký Nam kỳ lục tỉnh”.

Tại sao ông không viết ra quốc ngữ, lại viết bằng tiếng Tây? Theo ý tôi, có lẽ ông muốn một mũi tên bắn được hai chim, ông vừa có ý dọn bài cho mấy ông mấy thầy làm cho Pháp có dịp trau dồi thêm tiếng Pháp, lại nữa ông muốn thừa dịp dạy bọn môn đệ lang sa, tham biện chánh tòa, có sách chỉ nam gọn nhỏ dùng cho tiện. Cuốn sách này, khổ giấy 12x18, vồn vẹn chỉ năm mươi một trang thôi, không rõ số in bao nhiêu, nhưng tiêu thụ rất chạy, khiến nên ngày nay còn sót lại rất ít. Không vẽ địa đồ, nhưng gồm toàn bảng thống kê rất quý kể về sông rạch, núi hòn, cù lao, v.v.. chánh tả rất đúng, tuy xen kẽ chữ Pháp và chữ ta, mà đọc nhưt khái quán hạ, xem dường viết cùng một thứ ngôn chữ chung.

Vào năm 1944, lúc còn bình bút tờ *Đại Việt tạp chí* và tờ *Nam kỳ tuần báo*, ông Hồ Văn Trung, tự là Biểu Chánh, có cậy nhà nho Thượng Tân Thị phiên âm ra quốc ngữ bộ sách Hán văn của Duy Minh Thị soạn năm 1872 (Nhâm Thân), nói về đất Nam kỳ, rồi trong bài tựa, ông Biểu Chánh đã phàn nàn chính ông không có cuốn của nhỏ của ông Trương Vĩnh Ký để tham khảo.

Tôi may, tìm được cuốn này, nên dọn lại để công đồng lãm. Duy tôi xét, nếu in đúng nguyên văn thì ngày nay chữ Tây ít người dùng, cuốn sách sẽ bất hiệu lực. Lại nữa có nhiều đoạn, nay không cần thiết mấy, tỷ như mục nói về tổng xã, phép cai trị, thì đã có sách khác đầy đủ hơn, cũng như đoạn nói về vị trí Nam kỳ trong khối Đông Dương thì đã quá quen quá nhàm, nay lập lại vô ích, nên tôi đã lược bỏ.

Trong tập của cũ này, có nhiều trang ông Trương Vĩnh Ký thu gọn và viết rất công phu, khảo về địa danh cũ gốc Cơ-me, thì tôi sao lục đúng nguyên văn; tiếc thay có một chỗ, ông ghi rõ ràng “voir à la fin du volume la note concernant les noms de ces différentes circonscriptions sous le régime... cambodgine”, tuy viết vậy mà tôi tìm mãi không thấy đoạn ấy, mặc dầu cuốn của tôi có, không thiếu sót trang nào; vậy tôi xin tùy sức có hạn, điều tra

bổ túc lại, chỉ tiếc không người thông thạo phụ lực với tôi, và việc làm này không phải dễ.

Ngày nay lẽ lối làm việc biên chép đã đổi: cố lấp việc cũ để cho thế hệ sau chóng quên, xây dựng viết lại theo mới, cho vừa ý mình, lợi đâu chưa thấy, nhưng xin hỏi *Bla* hóa *Bảo Lộc*, *Djiring* biến *Duy Linh*, đúng là tiếng Việt và nghe đẹp tai thật, nhưng sông sâu kia ai đào, núi cao kia ai đắp, quên rằng “mộc bốn thủy nguyên”, được uống nước hãy nhớ nguồn mới ra người có sau có trước. Phương pháp cổ nhân coi vậy mà bảo tồn hơn. Vả lại lúc ban sơ, vào đây ở nhờ ở chung, muốn sửa đổi cũng không sao được. Phải nói như nhau mới mau hiểu, họa chẳng biến cải đi đôi chút cho khi nói đừng bẻ miệng bẻ mồm là được rồi, lại còn nương từng chữ một mà viết lại ra nôm cho đừng quá sai lạc điển tích, là một vấn đề khác, cổ nhân cũng nghĩ nhiều. Tôi không thạo chữ nôm, nhưng dám xin mạn bàn: tỷ như địa danh “*rạch Bò Ót*”, mới viết làm sao đây? Đâu phải làm bằng thịt bò mà viết theo bộ “ngưu”. Bò Ót là tép tươi làm ra con mắm tép, nên cổ nhân viết “*Bàu Ót*” và tôi xin chừa cho người thành thạo bàn giảng tiếp. Cũng như một tỷ dụ khác: địa danh “*Rạch Lá Buôn*”, phải viết không hay có g? Tra quyển “*Khảo về chánh tả*” của anh Lê Ngọc Trụ và bộ tự điển mới của Lê Văn Đức, thấy viết “*Buôn*”, bỗng gặp

trong sách của nhà thảo mộc học Petelot lại viết “*lá buông*”, vậy mới làm sao đây? Tủi cho mình ty tiện và không chắc gì đến thư viện có sách sẵn để nghiên cứu, đành bóp bụng mặc dầu gạo châu củi quế, xuất ra một số tiền mua sách Chợ Trời, khiến cho gặp cuốn của nầy. Không khác đào được vàng chôn. Nhưng nhớ lại vàng chôn là cấm kỵ. Sách cũ mặc dầu hay lạ, có còn tồn tại được không? Bỏ đi không nhớ việc ấy, để tìm cho ra “*lá buôn*” là gì, và “*lá buông*” là thứ lá gì? Hóa ra đã quên mất mình già, và học được đôi ba chữ mới:

Sách của “Tiểu địa dư” của ông Trương Vĩnh Ký viết:

Lá buôn là *bối điệp*;

Lá buông là *bông điệp*.

Té ra hai thứ lá đều có thật, và nếu sờn sát đỉnh ninh chỉ có một thứ lá là lằm to và đầu độc thiên hạ, tội ấy về ai? Bỏ công điều tra thêm chút nữa thì biết được:

- *Lá buôn*, chữ là “*bối điệp*”, thì là dùng chép kinh; *bối điệp* kinh: sutra Cơ-me.

- *Lá buông*, chữ là “*bông điệp*” dùng lợp nhà, đan kết làm quạt, lọng, buồm; *Sóng lá*, chuốt làm tên, làm đũa làm gậy cầm tay; lại có loại gọi cây *mật cật*, cây *kè*, gỗ dùng làm liễn, ôm cột nhà gọi liễn